

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 29/9/2021

*“Về việc tranh chấp hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông và ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng T (Gọi tắt Ngân hàng). Địa chỉ: Số 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Đức T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Đ. Địa chỉ: Số 55, đường N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1985. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch M - Ngân hàng T - Chi nhánh Đ. Địa chỉ: Số 117, đường N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng Á, sinh năm 1985 và bà Vi Thị Ph, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 29/12/2017, ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2017/6897708/HĐTD với Ngân hàng T – Chi nhánh Đ để vay số tiền 500.000.000 đồng. Mục đích vay: Chăn nuôi bò thịt; Thời hạn vay: 11 tháng kể từ ngày 29/12/2017 đến ngày 29/11/2018; Ngày trả nợ gốc: 19/6/2019, tiền lãi trả

theo kỳ gốc. Lãi suất trong hạn: 10,5 %/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 15,75%/ năm (150% lãi suất trong hạn).

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ngày 28/01/2015 và ngày 18/01/2017, ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL 769119 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph với diện tích 5.494,0 m²; Thửa đất số 02; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 769121 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph, với diện tích 27.217,0 m²; Thửa đất số 01; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 769120 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph, với diện tích 47.020,0 m²; Thửa đất số 03; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 771.633.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 271.633.000 đồng nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/6897708/HĐTD ngày 29/12/2017. Từ ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph phải tiếp tục trả tiền lãi trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* *Đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng. Quá trình xác minh, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin hiện nay ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph không có mặt tại địa phương nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai để ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 là 771.633.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 271.633.000 đồng nợ lãi.

- Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn đề ngày 26/5/2021, Tòa án xác định quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ủy quyền cho người đại diện tham gia phiên tòa, căn cứ Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc ủy quyền của nguyên đơn. Bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn cung cấp hợp đồng tín dụng do các bên ký kết số 01/2017/6897708/HĐTD ngày 29/12/2017. Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bên vay đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/HĐBĐ ngày 28/01/2015 và hợp đồng thế chấp số 01/2017/HĐBĐ ngày 18/01/2017 đều được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Các bên giao kết hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng ghi nhận khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay, nếu bên vay không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại nợ gốc, lãi thì Ngân hàng sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự để buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ hợp đồng đối với nguyên đơn.

Đối với khoản tiền mà Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 771.633.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 271.633.000 đồng nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số

01/2017/6897708/HĐTD ngày 29/12/2017. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với khoản tiền cho vay cũng như tiền lãi phát sinh là phù hợp với nội dung hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận.

Theo kết quả xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 28 tháng 6 năm 2019, vợ chồng ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 30 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph phải chịu nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 là 771.633.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 271.633.000 đồng nợ lãi. Chia theo phần, ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 250.000.000 đồng tiền gốc và 135.826.500 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 30/9/2021 đến khi trả xong nợ, ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph còn phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi quá hạn (chia theo phần, mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/6897708/HĐTD ngày 29/12/2017. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2] Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho các khoản vay trên, ngày 28/01/2015 và ngày 18/01/2017 ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph đã ký hợp đồng thế chấp số 01/2015/HĐBĐ và hợp đồng thế chấp số 01/2017/HĐBĐ để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL769119 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph, với diện tích 5.494,0 m²; Thửa đất số 02; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL769121 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph, với diện tích 27.217,0 m²; Thửa đất số 01; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 769120 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Á và bà Vi Thị Ph, với diện tích 47.020,0 m²; Thửa đất số 03; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các đương sự là tự nguyện, tuân thủ nội dung và hình thức, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 317, Điều 318 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Trường hợp ông Nguyễn Trọng Á, bà Vi Thị Ph không tự nguyện thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số nợ gốc và lãi suất

phát sinh nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải lại cho ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph 03 (Ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) mà ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/HĐBĐ ngày 28/01/2015 và hợp đồng thế chấp số 01/2017/HĐBĐ ngày 18/01/2017.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 137, Điều 138, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T: Buộc ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T tổng số tiền vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021 là: 771.633.000 đồng, bao gồm 500.000.000 đồng nợ gốc và 271.633.000 đồng nợ lãi. Chia theo phần, ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph mỗi người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T 250.000.000 đồng tiền gốc và 135.826.500 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 30/9/2021 đến khi trả xong nợ, ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph còn phải tiếp tục liên đới trả tiền lãi quá hạn (chia theo phần, mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2017/6897708/HĐTD ngày 29/12/2017. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL769119 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL769121 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL769120 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph (tất cả đều bản gốc).

Trường hợp ông Nguyễn Trọng Â, bà Vi Thị Ph không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BL769119 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph, diện tích 5.494,0 m²; Thửa đất số 02; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL769121 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph, diện tích 27.217,0 m²; Thửa đất số 01; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk và quyền sử dụng đất và tài sản gắn với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 769120 do Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 04/02/2013 cho hộ ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph, diện tích 47.020,0 m²; Thửa đất số 03; Tờ bản đồ 194; Địa chỉ thửa đất tại thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk để Ngân hàng thu hồi nợ (theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/HĐBĐ ngày 28/01/2015 và hợp đồng thế chấp số 01/2017/HĐBĐ ngày 18/01/2017).

2. Về án phí:

- Bị đơn ông Nguyễn Trọng Â và bà Vi Thị Ph mỗi người phải chịu 19.291.325 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng T - Chi nhánh Đ 16.822.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 60AA/2021/0005091 ngày 08/6/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện M'Đrăk;
-THADS huyện M'Đrăk;
-Đương sự;
-Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

